THIẾT KẾ GIAO DIỆN

Mục lục

[1. Quản lý địa điểm 2](#_Toc263803719)

[1.1. Tiếp nhận địa điểm 2](#_Toc263803720)

[1.2. Cập nhật thông tin địa điểm 3](#_Toc263803721)

[1.3. Xóa địa điểm 4](#_Toc263803722)

[2. Quản lý nhân viên 5](#_Toc263803723)

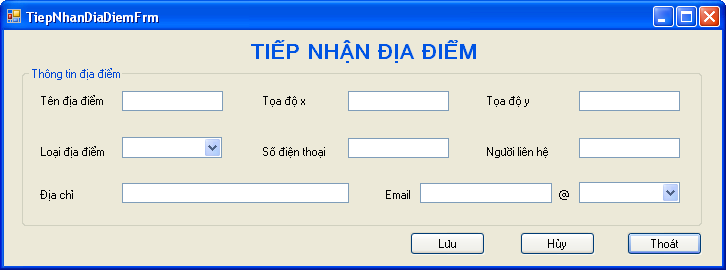
[2.1. Tiếp nhận nhân viên 5](#_Toc263803724)

[2.2. Cập nhật thông tin nhân viên 6](#_Toc263803725)

[2.3. Xóa nhân viên 7](#_Toc263803726)

# Quản lý địa điểm

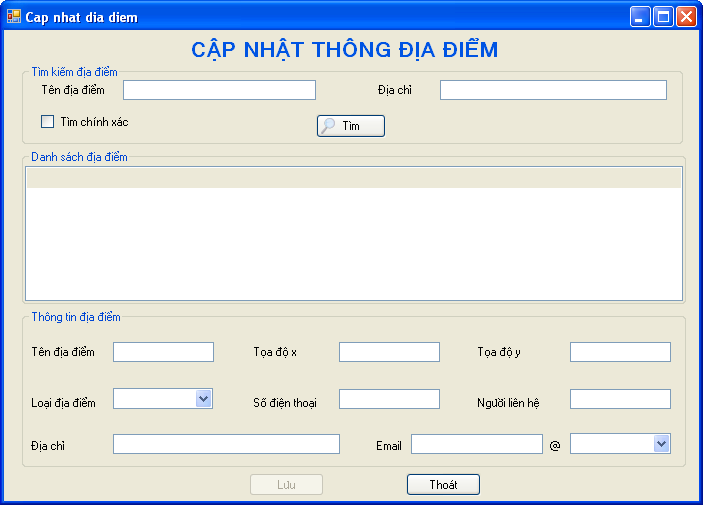
## Tiếp nhận địa điểm



|  |  |
| --- | --- |
| Sự kiện chính | Mô tả |
| Frm\_TiepNhanDiaDiem\_Load | Load danh sách các tên miền email (đã thêm trong CSDL bảng TEN\_MIEN\_EMAIL) – tính tiện dụng |
| btnLuu\_Click | Lưu vào CSDL |
| btnHuy\_Click | Xóa trắng các textbox và combobox |
| btnThoat\_Click | Hỏi có muốn thoát hay không? Nếu đồng ý, thì thoát chương trình. (Kiểm tra kết quả trả về của MessageBox bằng DialogResult). |

*Lưu ý: tọa độ trên giao diện được tách riêng thành x và y vì tính tiện dụng nhưng trong CSDL chỉ lưu theo dạng (x, y) => cần có xử lý trước khi lưu trữ.*

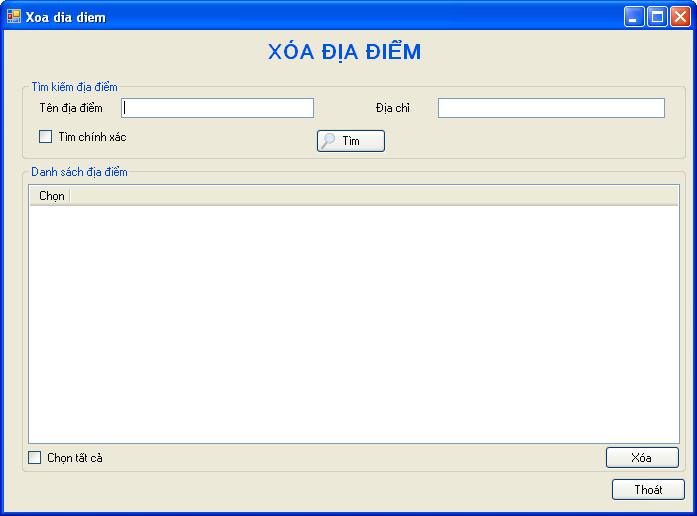
## Cập nhật thông tin địa điểm



|  |  |
| --- | --- |
| Sự kiện chính | Mô tả |
| Frm\_TiepNhanDiaDiem\_Load | Load danh sách tất cả các địa điểm, gán vô DataSource của lsv\_DanhSachDiaDiem, danh sách các loại địa điểm vào ComboBox cbo\_LoaiDiaDiem. |
| btnTim\_Click | Tìm trên CSDL dựa trên các tiêu chí tìm kiếm. Kiểm tra checkbox chk\_TimChinhXac để xem có tìm chính xác hay không. Nếu tìm không chính xác điều kiện là OR (tên và địa chỉ) và sử dụng LIKE. Nếu chính xác, sử dụng điều kiện AND và toán tử = để so sánh (trong câu lệnh SQL).  Đưa kết quả tìm được vào lsv\_DanhSachDiaDiem. |
| Txt\_TenDiaDiem\_Changed, cbo\_LoaiDiaDiem\_SelectionChanged, … | Enable btn\_Luu |
| Lsv\_DanhSachDiaDiem\_SelectionChanged | Hiển thị thông tin của dòng được chọn xuống phía dưới (grb\_ThongTinDiaDiem) |
| btnThoat\_Click | Hỏi có muốn thoát hay không? Nếu đồng ý, thì thoát chương trình. (Kiểm tra kết quả trả về của MessageBox bằng DialogResult). |

*Lưu ý: tọa độ trong CSDL lưu dạng (x, y), cần xử lý chuỗi trước khi đưa lên màn hình.*

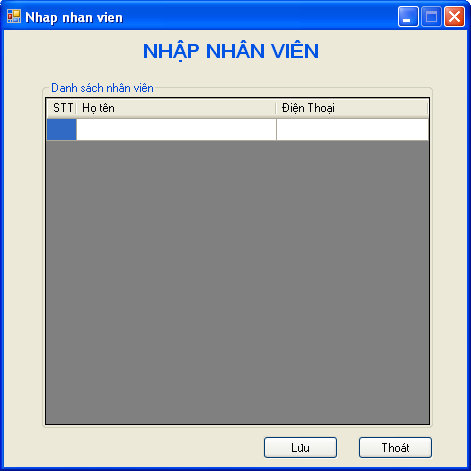
## Xóa địa điểm



|  |  |
| --- | --- |
| Sự kiện chính | Mô tả |
| Frm\_TiepNhanDiaDiem\_Load | Load danh sách tất cả các địa điểm, gán vô DataSource của lsv\_DanhSachDiaDiem |
| btnTim\_Click | Tìm trên CSDL dựa trên các tiêu chí tìm kiếm. Kiểm tra checkbox chk\_TimChinhXac để xem có tìm chính xác hay không. Nếu tìm không chính xác điều kiện là OR (tên và địa chỉ) và sử dụng LIKE. Nếu chính xác, sử dụng điều kiện AND và toán tử = để so sánh (trong câu lệnh SQL).  Đưa kết quả tìm được vào lsv\_DanhSachDiaDiem. |
| btnXoa\_Click | Hỏi người dùng có thật sự muốn xóa. Nếu có thì xóa trên CSDL. Refresh lại lsv\_DanhSachDiaDiem. |
| btnThoat\_Click | Hỏi có muốn thoát hay không? Nếu đồng ý, thì thoát chương trình. (Kiểm tra kết quả trả về của MessageBox bằng DialogResult). |

# Quản lý nhân viên

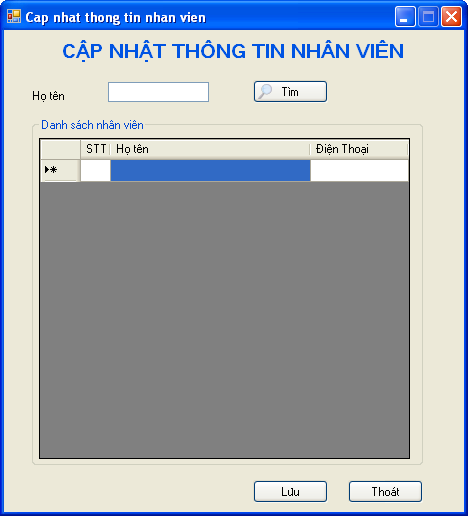
## Tiếp nhận nhân viên



|  |  |
| --- | --- |
| Sự kiện chính | Mô tả |
| Dtgv\_DanhSachNhanVien\_RowAdded | Cập nhật lại STT của dòng bằng cách lấy STT của dòng trước đó rồi tăng lên 1. (Nếu cảm thấy quá khó Long sẽ code chỗ này) |
| btnLuu\_Click | Đếm số dòng. Hỏi người dùng có thật sự muốn lưu nhiêu đó dòng không? Nếu có thì lưu. |
| btnThoat\_Click | Hỏi có muốn thoát hay không? Nếu đồng ý, thì thoát chương trình. (Kiểm tra kết quả trả về của MessageBox bằng DialogResult). |

*Lưu ý: dòng mới sẽ tự động được thêm vào khi gõ chữ trên một cell bất kì.*

## Cập nhật thông tin nhân viên



|  |  |
| --- | --- |
| Sự kiện chính | Mô tả |
| Frm\_CapNhatNhanVien\_Load | Load toàn bộ danh sách nhân viên hiện có. |
| btnTim\_Click | Tìm nhân viên và hiển thị trên dtgv\_DanhSachNhanVien. |
| btnLuu\_Click | Hỏi người dùng có thật sự muốn lưu không? Nếu có thì lưu. |
| btnThoat\_Click | Hỏi có muốn thoát hay không? Nếu đồng ý, thì thoát chương trình. (Kiểm tra kết quả trả về của MessageBox bằng DialogResult). |

## Xóa nhân viên



|  |  |
| --- | --- |
| Sự kiện chính | Mô tả |
| Frm\_CapNhatNhanVien\_Load | Load toàn bộ danh sách nhân viên hiện có. |
| btnTim\_Click | Tìm nhân viên và hiển thị trên dtgv\_DanhSachNhanVien. |
| btnXóa\_Click | Hỏi người dùng có thật sự muốn xóa không? Nếu có thì lưu, remove đi những row được chọn trên màn hình. (Muốn biết row nào được chọn kiểm tra giá trị cell[0] Rows[i].Cells[0].Value, nhớ ép kiểm về DataGridViewCheckBoxCell. |
| btnThoat\_Click | Hỏi có muốn thoát hay không? Nếu đồng ý, thì thoát chương trình. (Kiểm tra kết quả trả về của MessageBox bằng DialogResult). |

# Quản lý mặt hàng

## Thêm mặt hàng



|  |  |
| --- | --- |
| Sự kiện chính | Mô tả |
| Frm\_ThemMatHang\_Load | Load các loại hàng vào trong ComboBox loại hàng. |
| btnLuu\_Click | Đếm số dòng. Hỏi người dùng có thật sự muốn lưu nhiêu đó dòng không? Nếu có thì lưu. |
| btnThoat\_Click | Hỏi có muốn thoát hay không? Nếu đồng ý, thì thoát chương trình. (Kiểm tra kết quả trả về của MessageBox bằng DialogResult). |

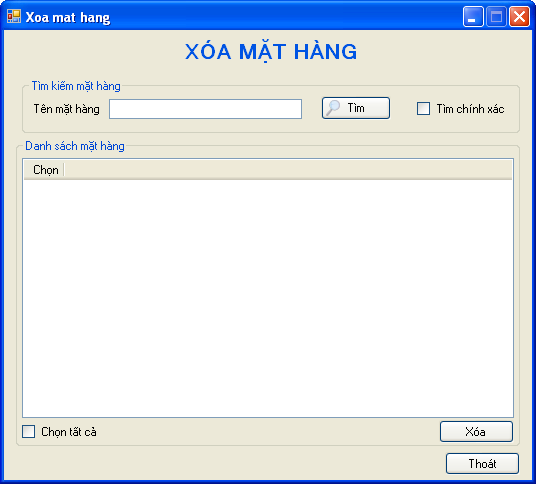
*Màn hình nhập Long chuyển qua thiết kế theo dạng này vì chức năng nhập các loại hàng thưởng chỉ được làm khi mới cài đặt phần mềm (nhập từ CSDL có sẵn).*

## Cập nhật thông tin mặt hàng



|  |  |
| --- | --- |
| Sự kiện chính | Mô tả |
| Frm\_CapNhatMatHang\_Load | Load toàn bộ danh sách mặt hàng hiện có. |
| btnTim\_Click | Tìm mặt hàng và hiển thị trên dtgv\_DanhSachNhanVien. |
| btnLuu\_Click | Lưu mặt hàng được chỉnh sửa. |
| btnThoat\_Click | Hỏi có muốn thoát hay không? Nếu đồng ý, thì thoát chương trình. (Kiểm tra kết quả trả về của MessageBox bằng DialogResult). |
| Btn\_CapNhatSoLuongHang\_Click | Chuyển sang màn hình cập nhật số lượng hàng.  (do số lượng hàng là yếu tố thay đổi thường xuyên nên cần tạo một form riêng để cập nhật). |

## Xóa mặt hàng



|  |  |
| --- | --- |
| Sự kiện chính | Mô tả |
| Frm\_CapNhatMatHang\_Load | Load toàn bộ danh sách mặt hàng hiện có. |
| btnTim\_Click | Tìm mặt hàng và hiển thị trên dtgv\_DanhSachMatHang. |
| btnXóa\_Click | Hỏi người dùng có thật sự muốn xóa không? Nếu có thì lưu, remove đi những row được chọn trên màn hình. |
| btnThoat\_Click | Hỏi có muốn thoát hay không? Nếu đồng ý, thì thoát chương trình. |